

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐS
TỈNH THANH HOÁ
Bản án số: 30/2023/HS-ST
Ngày 26 - 12 - 2023

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐS TỈNH THANH HOÁ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Tân

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Hữu Sáu

Bà Nguyễn Thị Hằng

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Tuấn Thành - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện ĐS, tỉnh Thanh Hoá.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện ĐS, tỉnh Thanh Hoá tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Nguyệt Quế - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 12 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện ĐS, tỉnh Thanh Hoá xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 24/2023TLST-HS ngày 09 tháng 11 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 24/2023/QĐXXST-HS ngày 21 tháng 11 năm 2023, Quyết định hoãn phiên tòa số 08/2023/HSST-QĐ ngày 06 tháng 12 năm 2023 đối với bị cáo:

Nguyễn Trung H; sinh ngày 20 tháng 10 năm 1985; tại xã Đ, huyện Đ, tỉnh Thanh Hóa; nơi cư trú: Thôn Y, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Trung Q (*đã chết*); con bà: Lê Thị L; vợ: Nguyễn Thị Huyền T, con: 03 (lớn sinh năm 2009, nhỏ sinh năm 2016) ; tiền sự: Không; tiền án: Không; nhân thân: Không; tạm giữ, tạm giam: Không. Bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 29/10/2023 đến nay. Có mặt.

- Bị hại: Ông Nguyễn Trung C – Sinh năm 1963

Địa chỉ: Thôn Y, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Thanh Hóa. Có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Bà Nguyễn Thị N – Sinh năm 1963. Có mặt.

2. Anh Nguyễn Trung V - Sinh năm 1989. Có mặt.

Cùng địa chỉ: Thôn Y, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Thanh Hóa.

- Người làm chứng:

1. Anh Nguyễn Đình L1 - Sinh năm: 1978. Vắng mặt.
 2. Chị Phạm Thị H1 - Sinh năm: 1981. Vắng mặt.
- Cùng địa chỉ: Thôn Y, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Thanh Hóa.
3. Bà Nguyễn Thị M - Sinh năm 1960. Vắng mặt.
 4. Bà Nguyễn Thị T1 – Sinh năm 1966. Có mặt.
 5. Chị Nguyễn Thị Thùy L2 – Sinh năm 1992. Có mặt.
- Cùng địa chỉ: Thôn Y, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Thanh Hóa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Khoảng 15 giờ 14 phút ngày 08/5/2023, Nguyễn Trung H điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 36B1-4361 đi từ thôn T, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Thanh Hóa về nhà. Khi đi đến nhà anh Nguyễn Đình L1, sinh năm 1978 ở thôn Y, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Thanh Hóa thì Nguyễn Trung H thấy anh L1, chị Phạm Thị H1 (vợ anh L1), bà Nguyễn Thị M, ông Nguyễn Trung C, bà Nguyễn Thị T1 (vợ ông C), chị Nguyễn Thị Thùy L2 (con dâu ông C), đều ở thôn Y, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Thanh Hóa đang ngồi nói chuyện với nhau tại khu vực sân trước cửa quán nhà anh L1 thì Nguyễn Trung H đi xe vào và dừng lại rồi ngồi trên xe và nói to “*Bà M, tôi gọi thằng C là chú, hay là bác, hay là thằng*”. Sau đó Nguyễn Trung H điều khiển xe mô tô đi. Khoảng 02 phút sau Nguyễn Trung H điều khiển xe mô tô quay lại và nói to với mọi người “*Chứ thằng H thì đang say, thằng C lại rủ bà N xuống cồn Y, may mà thằng Vui Văn hán chụp ảnh được, chụp được cái hình, bà N là bà Nhung N1. Cháu bảo là thằng C hán rủ bà N là thông gia xuống chỗ cồn Y, thằng H hán say nhưng hán lại nói thật. Thằng C mà làm phó chủ tịch đợt vừa rồi, thằng C Bồi á*” rồi H tiếp tục điều khiển xe mô tô đi. Khoảng 10 giây sau H điều khiển xe quay lại và nói tiếp “*Tôi phải nói lên sự thật là ri này, thằng V hán chụp ảnh xong lại lưu, thằng Cường B rủ cái bà Nhung N1 chụp á, cái bà Nhung N1 lại mặc áo giống bà M này, rứa rồi đứng lại, mẹ cái thằng C Bồi hán giống con chó, mẹ cái loại thông gia mà lại ngủ với nhau*”. Sau đó Nguyễn Trung H điều khiển xe mô tô đi về nhà.

Sau khi sự việc xảy ra, ông Nguyễn Trung C đã có đơn gửi Công an huyện Đ, tỉnh Thanh Hóa đề nghị điều tra xử lý đối với Nguyễn Trung H về hành vi vu khống.

Quá trình điều tra Nguyễn Trung H khai nhận việc nói về mối quan hệ của ông C và bà N như đã nêu ở trên là hoàn toàn bịa đặt, không đúng sự thật. Việc H nói anh Nguyễn Trung V biết được về mối quan hệ của ông C và bà N và dùng điện thoại chụp ảnh cũng là hoàn toàn bịa đặt, anh V không biết và cũng không nói gì với H về việc của ông C và bà N.

Lý do H bịa đặt vu khống về mối quan hệ giữa ông C và bà N là do H không thích ông C. Mặc dù việc quan hệ giữa ông C và bà N là không có thật nhưng H đã dựng chuyện với mục đích nhằm nói xấu, hạ thấp danh dự nhân phẩm của ông C với mọi người. Hành vi vu khống của H đã làm ảnh hưởng, xúc phạm nghiêm trọng đến tâm lý, uy tín, danh dự của ông C. Bà N là họ hàng với

H, không có mâu thuẫn gì với H, H không có mục đích nhằm xúc phạm đến bà N.

Cơ quan điều tra đã trích xuất video từ camera lắp đặt tại nhà anh Nguyễn Đình L1 và trưng cầu Phòng K Công an tỉnh T giám định đoạn video trích xuất có bị cắt ghép, chỉnh sửa hay không. Tại Bản kết luận giám định số 3716/KL-KTHS ngày 13/10/2023 của Phòng K Công an tỉnh T kết luận: *“Không phát hiện dấu hiệu chỉnh sửa, cắt ghép nội dung hình ảnh trong 03 (ba) tệp video của 01 (một) đĩa CD-R màu vàng gửi giám định”*.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa Nguyễn Trung H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, những người làm chứng phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và phù hợp với nội dung cáo trạng đã truy tố bị cáo.

Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bà N trình bày: Bà N và bị cáo H có họ hàng với nhau, không có mâu thuẫn gì, bà khẳng định H chỉ có mục đích hạ thấp danh dự ông C, không có mục đích xúc phạm mình, ngay sau khi có hành vi bịa đặt thì H cũng đã đến xin lỗi bà, đánh chính với họ hàng, hàng xóm nên bà cũng không bị ảnh hưởng quyền và lợi ích gì từ hành vi của H nên không yêu cầu xử lý hình sự đối với H.

Về dân sự: Trước khi xét xử, bị cáo đã đến xin lỗi bị hại, bị hại và bị cáo đã thỏa thuận xong về việc bồi thường, bị hại đã nhận đủ số tiền 15.000.000 đồng từ bị cáo và bị hại không còn yêu cầu gì về dân sự đối với bị cáo. Bà N, anh V không có yêu cầu dân sự đối với bị cáo.

Tại bản cáo trạng số 29/CT-VKSĐS ngày 09 tháng 11 năm 2023, Viện kiểm sát nhân dân (sau đây viết tắt là VKSND) huyện Đ, tỉnh Thanh Hóa đã truy tố Nguyễn Trung H về tội tội *“Vu khống”* theo quy định tại khoản 1 Điều 156 Bộ luật hình sự (sau đây viết tắt là BLHS).

Tại phiên tòa, đại diện VKSND giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị:

- Áp dụng điểm khoản 1 Điều 156; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 35 BLHS; xử phạt: Phạt tiền đối với bị cáo Nguyễn Trung H số tiền từ 40.000.000 đồng đến 45.000.000 đồng.

- Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự (sau đây viết tắt là BLTTHS); khoản 1 Điều 6, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016: bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

- Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, Điều 332, Điều 333 BLTTHS: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị cáo đồng ý với quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát và không có ý kiến tranh luận với Đại diện Viện kiểm sát, bị hại.

Bị hại yêu cầu xét xử nghiêm minh đối với bị cáo và xét xử bị cáo với hình phạt cải tạo không giam giữ với thời gian là 12 (*mười hai*) tháng thì mới phù hợp với tính chất mức độ và hậu quả hành vi của bị cáo đã gây nên.

Trong lời nói sau cùng, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội, thành thật xin lỗi bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử (sau đây viết tắt là HĐXX) cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Đ, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện ĐS, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của BLTTHS. Quá trình điều tra và tại phiên tòa những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của những người làm chứng, bị hại, và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

[3] Về trách nhiệm hình sự: Do không thích ông Nguyễn Trung C nên khoảng 15 giờ 14 phút ngày 08/5/2023 Nguyễn Trung H điều khiển xe mô tô đến trước nhà anh Nguyễn Đình L1 ở thôn Y, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Thanh Hóa để vu khống ông C trước mặt một số người gồm: anh L1, chị H, bà M, bà T1, chị L2 về việc ông C và bà N có mối quan hệ thông gia mà lại có quan hệ bất chính, ngủ với nhau nhằm mục đích xúc phạm nghiêm trọng danh dự, nhân phẩm của ông C với mọi người, không có mục đích nhằm xúc phạm nghiêm trọng danh dự, nhân phẩm của bà N, cũng không gây hậu quả gì đối với bà N. Như vậy, có đủ cơ sở kết luận bị cáo H đã có hành vi phạm vào điểm khoản 1 Điều 156 BLHS.

[4] Xét hành vi, tính chất nguy hiểm cho xã hội và hình phạt đối với bị cáo: về hành vi bị cáo thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp, tính chất vi phạm cho thấy các bị cáo coi thường pháp luật, vi phạm các quy tắc xử sự chung giữa người với người là hành vi nguy hiểm cho xã hội, làm mất an ninh trật tự, làm xâm hại đến danh dự, nhân phẩm, uy tín của người khác được pháp luật hình sự bảo vệ nên cần phải có hình phạt thật nghiêm, tương xứng với lỗi của bị cáo gây nên.

[5] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị cáo tỏ rõ thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải tại phiên tòa; tự nguyện bồi thường thiệt hại cho bị hại số tiền 15.000.000 đồng, khắc phục hậu quả đã gây ra, bị cáo đã đóng góp quỹ làm đường, xây dựng nông thôn mới, ủng hộ người già neo đơn, ủng hộ lũ lụt, ủng hộ người nghèo, ủng hộ phòng, chống covid (có xác nhận của địa phương) nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của BLHS.

Vì vậy, cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo, để các bị cáo có cơ hội sửa chữa lỗi lầm, thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật.

[6] Xét tổng thể về hành vi, tính chất, mức độ, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thì xét xử bị cáo phải chịu hình phạt tiền đối với hình phạt chính là phù hợp.

[7] Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[8] Đối với trách nhiệm về dân sự, bị cáo và bị hại đã thỏa thuận, bị cáo đã thực hiện xong về việc bồi thường, bị hại không còn yêu cầu gì nên miễn xét.

[9] Xét lời đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát về điều khoản pháp luật áp dụng và hình phạt đối với bị cáo là phù hợp, có cơ sở nên chấp nhận.

[10] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Điểm a khoản 1 Điều 156; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 35 BLHS đối với Nguyễn Trung H:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Trung H phạm tội “Vu khống”.

Xử phạt: Phạt tiền bị cáo Nguyễn Trung H số tiền 40.000.000đ (*bốn mươi triệu đồng*).

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Án phí: Áp dụng Điều 136 BLTTHS; khoản 1 Điều 6, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016: bị cáo Nguyễn Trung H phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, Điều 332, Điều 333 BLTTHS: Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan. Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 7a và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có ql, nv liên quan;
- CQĐT CA huyện ĐS;
- CQTHAHS CA huyện ĐS;
- VKSND huyện ĐS;
- VKSND tỉnh Thanh Hoá;
- CQTHADS huyện ĐS;
- Sở tư pháp tỉnh Thanh Hóa;
- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thanh Tân

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Hữu Sáu

Nguyễn Thị Hằng

Nguyễn Thanh Tân

